

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Bà Phùng Thị Châu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Văn T, sinh ngày 26/8/1990 tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn L, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1966; vợ, con: Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2018, tạm giam từ ngày 06/01/2018 đến nay, có mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Lương Văn M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 03/01/2018, tại khu vực đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Lưu Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật

chứng thu giữ: 02 gói chất bột màu trắng đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tại kết luận giám định số 02/KL-PC54 ngày 05/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy thu giữ của Lưu Văn T là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,152 gam.

Tại bản cáo trạng số 31/KSĐT-MT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã quyết định truy tố bị cáo Lưu Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn T khai nhận: Bị cáo nghiện chất ma túy từ năm 2015 và thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Ngày 03/01/2018, bị cáo đi từ huyện C ra thành phố L để tìm mua ma túy. Tại đây, bị cáo được 01 nam thanh niên không quen biết đến rủ bị cáo góp tiền đi mua ma túy, bị cáo đồng ý và đưa cho người thanh niên này 80.000 đồng. Sau đó cùng người thanh niên này đi đến ngõ 2, đường B, phường H, thành phố L, bị cáo đứng đợi, còn người nam thanh niên đi vào trong ngõ mua ma túy. Khoảng 03 phút sau, người thanh niên quay lại đưa cho bị cáo 02 gói ma túy Heroine được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi bảo bị cáo đứng đợi. Người nam thanh niên vừa đi khỏi thì bị cáo bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Người chứng kiến ông Lương Văn M vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, ông Lương Văn M khai: Ngày 03/01/2018, ông được chứng kiến lực lượng Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành kiểm tra đối với Lưu Văn T. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 02 gói chất bột màu trắng Lưu Văn T để trong vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long và Lưu Văn T khai nhận 02 gói chất bột màu trắng là ma túy Heroine vừa mua về để sử dụng cho bản T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng. Về vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 03/01/2018, bị cáo Lưu Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,152 gam ma túy Heroine. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là loại độc dược gây nghiện, rất có hại đối với sức khỏe con người, do Nhà nước độc quyền quản lý. Việc đấu tranh, phòng chống tệ nạn ma túy luôn là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, chính vì vậy, mọi hành vi liên quan đến việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Biết tác hại của ma túy nhưng do lối sống buông thả, không tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến sử dụng chất ma túy.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú sinh sống tại khu vực vùng III (vùng khó khăn) của huyện Cao Lộc, xa trung tâm huyện và thành phố nên nhận thức có phần hạn chế, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt. Tại phiên tòa, bị cáo khai gia đình thuộc hộ cận nghèo và có bà nội được tặng thưởng huân chương nhưng bị cáo không xuất trình được chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với nam thanh niên đã giúp bị cáo Lưu Văn T mua ma túy, do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Lưu Văn Đ là người cho bị cáo đi nhờ xe

từ xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra thành phố L. Do Lưu Văn Đ không biết mục đích của bị cáo đi ra thành phố L để mua ma túy và cũng không tham gia mua ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: đối với 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 03/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- VKS ND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị

Thanh

